

Bản án số: 61/2024/HSST
Ngày: 30/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu.

2. Bà Bùi Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Dũng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Huỳnh Minh H**, sinh năm 1990.

Nơi sinh: Cần Thơ; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Khu vực Thới Bình, phường PT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ;

Chỗ ở trước khi bị bắt: Khu vực Bình Lập, phường PT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Họ và tên cha: Huỳnh Minh C, sinh năm 1968 (sống); Họ và tên mẹ: Võ Thị Kiều HA, sinh năm 1968 (sống); Anh, chị, em ruột không; vợ: Lý Yến N, sinh năm 1989.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2/ Họ và tên: **Trương Vũ T**, sinh năm 2000.

Nơi sinh: Cần Thơ; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Khu vực Bình Khánh, phường PT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: không; Họ và tên cha: Trương Văn Đc, sinh năm 1977 (sống); Họ và tên mẹ: Huỳnh Thị Th, sinh năm 1980 (sống); Anh, chị, em: 01 người; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

(Các bị cáo có mặt tại tòa)

- *Người làm chứng:*

1/ **Nguyễn Chí Tn**, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực 11, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2/ **Phạm Bảo G**, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực Bình Khánh, phường PT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3/ **Nguyễn Phước Tn**, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực 04, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, xác định Huỳnh Minh H và Trương Vũ T có biểu hiện liên quan đến các chất ma túy nên khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 27/02/2024 Đội Cảnh sát tội phạm về ma túy, Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ kết hợp Công an phường PT thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp người đối với Huỳnh Minh H và Trương Vũ T tại quán cà phê Như thuộc khu vực Bình Lập, phường PT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Qua khám xét, lực lượng Công an phát hiện, thu giữ tại phòng thứ nhất hướng từ ngoài vào 02 gói ma túy nên tiến hành thu giữ tang vật và mời H và T về làm việc.

Tại Kết luận số 59/KL – KTHS ngày 06/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0.012 gam; Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0.5621 gam;

Quá trình điều tra, Huỳnh Minh H và Trương Vũ T khai nhận: cả hai là người nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài, T và H mua ma túy sau đó chia nhỏ để bán lại cho nhiều người, trong đó ma túy là của H, nếu có người mua sẽ liên lạc trực tiếp với H hoặc thông qua T, T nhắn tin qua tin nhắn zalo để H giao và nhận tiền. Lợi ích T được hưởng là được sử dụng ma túy, ăn uống miễn phí. Đối với gói ma túy Công an thu giữ khi khám xét là của Huỳnh Minh H mua của một đối

tượng (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở tỉnh Vĩnh Long với giá 500.000 đồng, mục đích đem về để chia nhỏ ra bán và sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ.

Quá trình điều tra đã chứng minh được H và T đã bán ma túy cho khoảng 07 người, trong đó xác định được các đối tượng cụ thể như sau:

1. Nguyễn Chí Tn, sinh năm 14/7/2003, trú khu vực 11, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ liên lạc T mua ma túy 04 lần, 04 lần này H là người giao tại quán cà phê Như.

2. Phạm Bảo G, sinh năm 1994, trú khu vực Bình Khánh, phường PT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ liên lạc T mua ma túy khoảng 06 – 07 lần, trong đó T giao 02 lần, các lần còn lại H là người giao tại quán cà phê Như.

3. Nguyễn Phước Tn (Tn Mù), sinh năm 1994, trú khu vực 04, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ mua ma túy của T 01 lần.

Đối với Trương Vũ T không thừa nhận đã giao ma túy cho G 02 lần, tuy nhiên T thừa nhận là người giới thiệu và hướng dẫn G đến nơi của H để giao dịch mua bán ma túy. Nên đủ căn cứ xác định T và H là đồng phạm với nhau trong việc bán ma túy cho G. Hiện Phạm Bảo G đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Đối với các đối tượng mua ma túy và bán ma túy cho H và T do chưa rõ tên họ và địa chỉ cụ thể nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Tang vật thu giữ: 01 gói niêm phong, số 59G2/KL - KTHS ngày 06/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, bên ngoài gói niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của hòng Kỹ thuật hình sự, chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Thị Thủy Ngân; 01 vỏ gói thuốc lá, có ghi chữ Craven, màu trắng đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, màu xanh, có ghi chữ Redmi, số IMEI1: 868329067416887/78; IMEI2: 868329067416895/78, seri sim: 8401230492081628, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, màu đen OPPO A5S, có số IMEI1: 868683041825674; IMEI2: 868683041825666, gắn sim mobifone seri: 8401221292097688, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen, có ghi chữ ITEL, số IMEI1: 358625108805443; IMEI2: 358625108805450, seri sim: 8401180824277661 WD, đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 71/CT-VKSOM ngày 28 tháng 6 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Huỳnh Minh H và Trương Vũ T có hành vi phạm tội và lý lịch như trên ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại tòa: các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo. Đồng thời, phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của

mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo H phải nộp 5.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trương Vũ T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong, số 59G2/KL - KTHS ngày 06/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, bên ngoài gói niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự, chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Thị Thủy Ngân; 01 vỏ gói thuốc lá, có ghi chữ Craven, màu trắng đen, đã qua sử dụng;

Tịch thu sung công Nhà nước: 01 điện thoại di động, màu xanh, có ghi chữ Redmi, số IMEI1: 868329067416887/78; IMEI2: 868329067416895/78, seri sim: 8401230492081628, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, màu đen OPPO A5S, có số IMEI1: 868683041825674; IMEI2: 868683041825666, gắn sim mobifone seri: 8401221292097688, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Trương Vũ T: 01 điện thoại di động màu đen, có ghi chữ ITEL, số IMEI1: 358625108805443; IMEI2: 358625108805450, seri sim: 8401180824277661 WD, đã qua sử dụng.

Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ô Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời nhận tội của bị cáo Huỳnh Minh H và Trương Vũ T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như: lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 27/02/2024; lệnh bắt người bị giữ trong T hợp khẩn cấp ngày 27/02/2024; biên bản khám xét ngày 27/02/2024; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 27/02/2024 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra. Tại biên bản ghi lời khai ngày 27/02/2024 bị cáo Huỳnh Minh H và Trương Vũ T đều thừa nhận cả hai là người nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài, T và H mua ma túy sau đó chia nhỏ để bán lại cho nhiều người, trong đó ma túy là của H, nếu có người mua sẽ liên lạc trực tiếp với H hoặc thông qua T, T nhắn tin qua tin nhắn zalo để H giao và nhận tiền. Lợi ích T được hưởng

là được sử dụng ma túy, ăn uống miễn phí. Đối với gói ma túy Công an thu giữ khi khám xét là của Huỳnh Minh H mua của một đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở tỉnh Vĩnh Long với giá 500.000 đồng, mục đích đem về để chia nhỏ ra bán và sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ.

Tại Kết luận số 59/KL – KTHS ngày 06/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0.012 gam; Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0.5621 gam.

Căn cứ vào kết quả giám định trên có cơ sở xác định, bị cáo Huỳnh Minh H và Trương Vũ T có hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra đã chứng minh được H và T đã bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng nghiện ma túy như: Nguyễn Chí Tn, sinh năm 14/7/2003, trú khu vực 11, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ 04 lần, 04 lần này H là người giao tại quán cà phê Như. Phạm Bảo G, sinh năm 1994, trú khu vực Bình Khánh, phường PT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ 06 – 07 lần, trong đó T giao 02 lần, các lần còn lại H là người giao tại quán cà phê Như. Nguyễn Phước Tn (Tn Mù), sinh năm 1994, trú khu vực 4, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ mua ma túy của T 01 lần.

Từ những lời thừa nhận của các bị cáo, người làm chứng đủ cơ sở xác định các bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 521 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ phạm tội: Trong vụ án này bị cáo Huỳnh Minh H và Trương Vũ T phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo H là người giữ vai trò chính trong vụ án; Bị cáo T giữ vai trò thực hành tích cực. Do đó, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người chủ mưu, cầm đầu trong vụ án. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố. Để giáo dục và răn đe các bị cáo, đồng thời cũng góp phần giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội, thiết nghĩ cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian hợp lý để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích trong xã hội. Có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Huỳnh Minh H và Trương Vũ T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1/ **Áp dụng:** Điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Minh H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 27/02/2024.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Huỳnh Minh H phải nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

2/ **Áp dụng:** Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Vũ T 08 (tám) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 28/02/2024.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong, số 59G2/KL - KTHS ngày 06/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, bên ngoài gói niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của hòng Kỹ thuật hình sự, chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Thị Thủy Ngân; 01 vỏ gói thuốc lá, có ghi chữ Craven, màu trắng đen, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công Nhà nước: 01 điện thoại di động, màu xanh, có ghi chữ Redmi, số IMEI1: 868329067416887/78; IMEI2: 868329067416895/78, seri sim: 8401230492081628, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, màu đen OPPO A5S, có số IMEI1: 868683041825674; IMEI2: 868683041825666, gắn sim mobifone seri: 8401221292097688, đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Trương Vũ T: 01 điện thoại di động màu đen, có ghi chữ ITEL, số IMEI1: 358625108805443; IMEI2: 358625108805450, seri sim: 8401180824277661 WD, đã qua sử dụng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Minh H và Trương Vũ T mỗi người phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính